

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-PT

Ngày 15/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn P, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn P, sinh năm 1981 tại Hải Dương. ĐKKH và cư trú: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị P; vợ Đào Thị Hương S; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 02/2006/HSST ngày 25/01/2006, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án); bị bắt tạm giam ngày 08/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Anh Phạm Xuân B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị Hương S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chị Đào Thị Hương S (là vợ của P) có quan hệ tình cảm với anh Phạm Xuân B (là thợ sửa chữa xe máy) nên sáng ngày 04/10/2021, Nguyễn Văn P đã chửi và dùng tay tát vào mặt chị S. Sau đó, P gọi điện thoại bảo anh B đến nhà P thay bình ắc quy xe máy cho chị S thì anh B đồng ý. Sau khi gọi điện xong, P đi vào trong phòng ngủ xé rách quần áo của chị S, cầm điện thoại ném vào mặt chị S làm chị S sợ, nằm trên giường (trên người chỉ mặc áo lót, không mặc quần và bị chảy máu ở miệng). Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, anh B đi xe mô tô mang bình ắc quy đến nhà P và vào sân ngồi thay bình ắc quy, lúc này P đi ra cài then cổng lại rồi đi vào chửi mắng anh B dùng tay túm cổ áo, lôi anh B vào trong phòng ngủ. P khép cửa phòng ngủ lại, chửi anh B về việc tán tỉnh chị S rồi túm tóc đập đầu anh B vào tường và túm quần áo, dùng chân, tay đấm, đá, đập vào mặt, cổ, ngực và hai cạnh sườn của anh B. Tiếp đó, P đưa giấy, bút yêu cầu anh B viết nội dung thừa nhận việc anh B và chị S có quan hệ tình cảm. Anh B không đồng ý viết thì P tiếp tục đấm, đá vào người rồi P đi ra sân lấy 01 can xăng loại 10 lít có sẵn từ trước mang vào phòng. P mở nắp can xăng dọa anh B ép phải viết giấy theo yêu cầu của P. Thấy vậy, anh B và P giằng co nhau làm xăng đổ vào người anh B và đổ ra nền nhà. P tiếp tục đấm, đá anh B, yêu cầu anh B viết nội dung như P đọc cho nhưng anh B không viết mà mở cửa phòng ngủ chạy ra sân. P lấy 01 thanh tuýp sắt màu trắng bạc, dài khoảng 01m, đường kính 2,1cm để trên tường ngoài sân đuổi theo anh B, dùng tuýp sắt vụt vào người anh B, yêu cầu anh B đi vào trong phòng ngủ. Khi vào trong phòng, P tiếp tục dùng tuýp sắt vụt vào tay và người anh B, ép anh B viết. Lúc này tay phải của anh B bị thương chảy nhiều máu nên P đưa bông gạc cho anh B băng vết thương rồi anh B viết theo nội dung P đọc. Quá trình đánh anh B, P đã yêu cầu anh B đưa điện thoại cho P kiểm tra tin nhắn và P dùng điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số 097393293 2 của P quay video lại một phần sự việc P chửi mắng anh B trong phòng ngủ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh B viết xong thì P bảo anh B đi về. Anh B đi xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Ngọc P nói với anh P về việc bị P đánh và nhờ anh P đưa đến Trung tâm y tế huyện C. Sau khi sơ cứu, anh B đến cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện C trình báo rồi đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị thương tích từ ngày 04/10/2021 đến ngày 18/10/2021 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 307/TgT ngày 16/11/2021, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hải Dương kết luận đối với thương tích của anh Phạm Xuân B như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định.

+ Chấn thương sọ não tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, được điều trị nội khoa. Hiện ổn định, không để lại di chứng, không còn hình ảnh máu tụ trên phim chụp CT sọ não.

+ Chấn thương ngực kín gãy xương sườn 4, 5, 6, 7 bên phải, số 10 bên trái. Hiện ổn định các xương gãy đã can xương tốt.

+ Sẹo vết thương phần mềm bàn tay trái kích thước trung bình.

+ Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm)''.

Tại bản án sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố Nguyễn Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn P 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 5 năm 2022, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo P trình bày nhất trí với bản án sơ thẩm, không kháng cáo. Bị cáo chỉ dùng ống tuýp gây thương tích cho bị hại, không dùng dao bầu và không đồ xăng lên người bị hại. Đối với kháng cáo của bị hại thì bị cáo không đồng ý bồi thường thêm, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại – anh B đề nghị HĐXX tăng bồi thường, hình phạt vì bị cáo có hành vi dùng dao bầu để khống chế anh B, cố ý đồ xăng lên người anh B để đe dọa, đến nay tình hình sức khỏe còn chịu nhiều ảnh hưởng từ vết thương do bị cáo gây ra nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại, đề nghị HĐXX giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Sau khi tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, trình bày rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt phù hợp để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do ghen tuông vô cớ, trong thời gian từ 07 giờ 30 phút đến 08 giờ ngày 04/10/2021 tại nhà ở của Nguyễn Văn P ở thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương, P đã có hành vi đâm, đá, túm tóc đập đầu anh Phạm Xuân B vào tường và dùng tuýp sắt vút vào tay và người anh B. Hậu quả anh B bị thương, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 19%. Do đó Tòa án nhân dân huyện C xét xử Nguyễn Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo, bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Về hình phạt: Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo sử dụng dao bầu không chế bị hại và cố ý đồ xăng lên người bị hại, là hành vi rất nguy hiểm. Tuy nhiên kết luận giám định xác định các vết thương của bị hại do vật tày gây ra, không có chứng cứ về việc bị cáo dùng dao bầu không chế bị hại, cố ý đồ xăng lên người bị hại và cũng không có hậu quả về thương tích nào khác. Do đó chỉ có căn cứ kết luận bị cáo có hành vi dùng tuýp sắt gây thương tích cho bị hại như trên. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 36 tháng tù là đã phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần y án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự (BLDS) thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản gồm chi phí hợp lý cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị; thiệt hại khác và tổn thất tinh thần không quá năm mươi lần mức lương cơ sở Nhà nước quy định. Theo Giấy biên nhận (BL 310) thì bị hại xác định khoản 65.500.000 đồng đã bao gồm tiền thuốc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, viện phí, mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị và tổn thất tinh thần và chị H (vợ bị hại) cũng xác nhận điều này tại phiên tòa sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 100.000.000 đồng nhưng bị cáo không chấp nhận; bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho kháng cáo và mức yêu cầu này không phù hợp với quy định của pháp

luật nên không có căn cứ chấp nhận. Trường hợp bị hại có các thiệt hại phát sinh từ thương tích trên nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Xuân B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Về điều luật: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/10/2021.

- Về án phí: Anh Phạm Xuân B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/7/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT – CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo (trại);
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy